

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☐; Giảng viên thỉnh giảng ☒

Ngành: Khoa học Giáo dục; Chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **HÀ VĂN DŨNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 05/02/1981; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Điện Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phòng 1703 Chung cư A3 Học viện Quân y, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Hà Văn Dũng, Tạp chí Giáo dục, số 12-14 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0986269114; E-mail: dung.bio.sphn.th@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 10/2006 đến tháng 11/2015: Giáo viên Trường Trung học phổ thông Bá Thước, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá.

Từ tháng 11/2015 đến tháng 12/2017: Biên tập viên, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 01/2018 đến tháng 3/2019: Phó trưởng Ban Thư kí, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 4/2019 đến tháng 01/2020: Phó trưởng Ban Biên tập, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020: Phó Trưởng ban phụ trách Ban Biên tập, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 8/2020 đến tháng 02/2023: Trưởng Ban biên tập, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Từ tháng 02/2023 đến nay: Phó Tổng biên tập, Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.
Chức vụ: Hiện nay: Phó Tổng biên tập; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Tổng biên tập.

Cơ quan công tác hiện nay: Tạp chí Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: số 12-14 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Điện thoại cơ quan: (+84)2462598109

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

8. Chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 19 tháng 6 năm 2006; số văn bằng: 753683; ngành: Sư phạm Sinh - KTN; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 20 tháng 4 năm 2011; số văn bằng: 006218; ngành: Giáo dục học; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 08 tháng 3 năm 2017; số văn bằng: 006356; ngành: Khoa học Giáo dục; chuyên ngành: Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn Sinh học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Khoa học Giáo dục.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng 1: Đổi mới phương pháp dạy học sinh học ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Hướng 2: Phát triển năng lực dạy học sinh học cho sinh viên sư phạm và giáo viên phổ thông trong bối cảnh chuyển đổi số.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 02 đề tài NCKH cấp cơ sở;

- Đã công bố 50 bài báo/báo cáo khoa học, trong đó 04 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã xuất bản 03 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín của Việt Nam.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm 2017, 2021, 2022, 2023, 2024; Bằng khen của Công đoàn Giáo dục Việt Nam theo Quyết định số 07/QĐ-CDN, ngày 05/01/2023 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 1046/QĐ-BGDĐT, ngày 18/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không*.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Về tiêu chuẩn của nhà giáo, trong quá trình công tác, tôi luôn chấp hành nghiêm túc mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nội quy, quy định của cơ quan đang công tác và cơ sở giáo dục đại học; trung thực, tận tụy, có trách nhiệm, không vi phạm đạo đức nghề nghiệp; luôn tôn trọng người học, đồng nghiệp và các bên liên quan trong môi trường giáo dục; luôn nỗ lực phấn đấu học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện tốt các công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học; đồng thời, tôi luôn duy trì sức khỏe tốt để phát triển nghề nghiệp bền vững. Về nhiệm vụ của nhà giáo, tôi luôn giảng dạy, giáo dục theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục của Nhà trường nơi tôi dạy thỉnh giảng; gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, điều lệ nhà trường, quy tắc ứng xử của nhà giáo; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng, đối xử công bằng với người học; bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Cá nhân tôi tự đánh giá đạt tiêu chuẩn và hoàn thành nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			02		84		84/254/135
2	2018-2019			02		165		165/458,14/135
3	2020-2021			0		90		90/194,68/135
03 năm học cuối								
5	2022-2023			01		210		210/395,23/145
6	2023-2024			0		225		225/241,6/125
7	2024-2025			0	01	130		130/194,4/125

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Thái Nguyên; số bằng: DT/CN/11063; năm cấp: 2024

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng ĐH.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Tạ Thanh Tùng		HVCH	x		2016-2018	Trường Đại học Vinh	05/10/2018
2	Phạm Hồng Hà		HVCH	x		2016-2018	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	26/12/2018
3	Ngô Thị Hiền		HVCH	x		2017-2019	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	06/12/2019
4	Sầm Huy Thúc		HVCH	x		2017-2019	Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên	06/12/2019
5	Lê Thị Thu		HVCH	x		2021-2023	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	24/7/2024

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1							
2							
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Phát triển năng lực trong môn Sinh học lớp 7	TK	NXB Giáo dục Việt Nam, năm 2019	08			Giấy xác nhận sử dụng sách của Trường Đại học Giáo dục – ĐHQG Hà Nội ngày 04/4/2025
2	Bí quyết chinh phục điểm cao Sinh học 8	TK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2019	03			Giấy xác nhận sử dụng sách số 95/GXN- ĐHSPHN của Trường ĐHSP Hà Nội ngày 16/4/2025
3	Đánh giá trong dạy học Sinh học	GT	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 2025	03			Quyết định số 1061/QĐ- ĐHSP ngày 26/5/2025 của Hiệu trưởng Trường ĐHSP – ĐH Đà Nẵng về Công nhận và đưa vào sử dụng giáo trình

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1					
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12)	CN	12-2024/KHCN, Cấp cơ sở	4/2024 - 10/2024	Ngày 29/10/2024. Xếp loại: Đạt.
2	Rèn luyện năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho	CN	14-2024/KHCN, Cấp cơ sở	11/2024 - 5/2025	Ngày 08/5/2025 Xếp loại: Đạt.

	sinh viên ngành Sư phạm Sinh học				
--	----------------------------------	--	--	--	--

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Vận dụng quan điểm phát triển đồng tâm trong dạy học sinh học ở bậc trung học	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			Số 267, tr. 48-50	8/2011
2	Sự phát triển đồng tâm nội dung chương trình học và những thuận lợi trong quá trình dạy học	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 21896 0866 7476			Số 336, tr. 34-36	6/2014
3	Vận dụng quan điểm phát triển đồng tâm nội dung của chương trình sinh học phổ thông trong dạy học sinh học 11	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số 350, tr. 38-41	01/2015
II	Sau khi được công nhận TS							
4	Quy trình phân tích sự phát triển đồng tâm khái niệm trong dạy học sinh học ở trường phổ thông	01	x	Báo cáo khoa học về Nghiên cứu và giảng dạy sinh học ở Việt Nam: Hội nghị khoa học quốc gia lần thứ hai. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội/ISBN 978-604-62-5440-9			tr. 1416-1422	5/2016
5	Sử dụng suy luận quy nạp để tổ chức dạy học phát triển đồng tâm khái niệm sinh học ở bậc trung học	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số 400, tr. 54-57	2/2017
6	Sử dụng phối hợp con đường quy nạp và diễn dịch trong dạy học khái niệm “Cảm ứng cấp độ cơ thể” - Sinh học 11	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam/ISSN 0868-3662			Số 141, tr. 50-53	6/2017
7	Quan điểm phát triển đồng tâm trong chương trình Sinh học phổ thông	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục, Viện Khoa học Giáo			Số 147, tr. 81-85	12/2017

	hiện hành là cơ sở để tiếp cận với chương trình môn Khoa học tự nhiên cấp trung học cơ sở trong chương trình giáo dục phổ thông mới			dục Việt Nam/ISSN 0868-3662				
8	Dạy học khái niệm “đặc trưng sống cấp độ cơ thể” (Sinh học 11) bằng con đường suy luận diễn dịch	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số 424, tr. 43-47	2/2018
9	Building and Using Mathematical - Biological Exercises for Developing Logical Thinking Competency for High School Students in Vietnam	04		American Journal of Educational Research/ISSN(Print): 2327-6126 ISSN(Online): 2327-6150			Vol. 6, No. 11, pp.1551-1557	2018
10	Những điểm mới, thách thức và tác động của chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông	03		Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số 442, tr. 1-5	11/2018
11	Tích hợp giáo dục sức khỏe vị thành niên vào các chủ đề Sinh học 8	02	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số đặc biệt tháng 8, tr. 219-224	8/2018
12	Integrated teaching on core themes - A tool for students' competency development in general education	02		Vietnam Journal of Education/ISSN 2588-1477			Vol. 4, pp. 58-64.	9/2018
13	Xây dựng các chủ đề tích hợp theo quan điểm đồng tâm trong dạy học Sinh học 11	01	x	Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (Khoa học giáo dục)/ ISSN 2354-1075			Tập 64, số 9C, tr. 25-34	2019
14	Thiết kế hoạt động trải nghiệm bằng phương thức tham quan nhằm phát triển năng lực khoa học tự nhiên cho học sinh trong dạy học Khoa học tự nhiên 8	03		Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Số 516, tr. 31-36	12/2021
15	Xây dựng và sử dụng bài tập thực tiễn nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh trong dạy học chương “Trao đổi chất và năng lượng” (Sinh học 8)	02	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 22, số 19, tr. 11-16	10/2022

16	Đề xuất khung lý luận về quản lý ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học môn Khoa học tự nhiên ở trường trung học cơ sở	02	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 22, số đặc biệt 9, tr. 62- 68	10/2022
17	Designing Exercises to Enhance Natural Competence for Primary School Students in Theme Animal Teaching of Sciences Subject Based on the PISA Approach	02	x	Proceedings of 2nd Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences. Vietnam National University Press, Hanoi/ ISBN 978-604-384-936-3			pp. 421- 428	2022
18	Developing the Competency to Apply Learned Knowledge and Skills for Students by Using Situational Exercisess in Teaching of the Topic “Human beings and Health” (Science 4)	02	x	Proceedings of 2nd Hanoi forum on Pedagogical and Educational Sciences. Vietnam National University Press, Hanoi/ ISBN 978-604-384-936-3			pp. 306- 313	2022
19	Tổ chức hoạt động nhóm nhằm phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh cho học sinh trong dạy học chủ đề “Thực vật và động vật” (Tự nhiên và Xã hội 3)	02	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957			Tập 18, số 12, tr. 61- 66	2022
20	Experimental Teaching by Scientific Methods for Developing Students' Natural Finding Capacity in Teaching Natural Science in Vietnamese High Schools	06	x	World Journal of Education/ ISSN 1925-0746 E-ISSN 1925-0754			Vol. 12, No. 6, pp. 1-8	2022
21	Xây dựng và sử dụng bài tập tiếp cận PISA trong dạy học chủ đề “Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật” (Sinh học 11)	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 22, số đặc biệt 11, tr. 95- 99	11/2022
22	Sử dụng thí nghiệm ảo để kiểm tra, đánh giá trong dạy học chủ đề “Cảm ứng ở thực vật” cấp trung học phổ thông	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 23, số 4, tr. 14-18	02/2023

23	Sử dụng thí nghiệm ảo để tổ chức dạy học chủ đề “Trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng ở thực vật” cấp trung học phổ thông	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 23, số 5, tr. 17-22	3/2023
24	Sử dụng thí nghiệm để phát triển năng lực tìm hiểu tự nhiên cho học sinh trong dạy học chủ đề “Quang hợp” (Khoa học tự nhiên 7)	06		Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 23, số 6, tr. 26-31	3/2023
25	Đánh giá quá trình theo hướng phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học của học sinh trong dạy học Sinh học cấp trung học phổ thông	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 23, số 8, tr. 23-28	4/2023
26	Rèn luyện năng lực đánh giá kết quả học tập cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học: Phân tích cơ hội từ chương trình đào tạo một số trường đại học sư phạm ở Việt Nam	02	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957			Tập 19, số 04, tr. 24-29.	2023
27	Nguyên tắc và quy trình đánh giá năng lực tìm hiểu thế giới sống trong dạy học môn Sinh học ở trường trung học phổ thông	05	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 23, số 11, tr. 12-17	6/2023
28	Tổ chức dạy học theo dự án chủ đề “Muối khoáng và sự sống” (Khoa học tự nhiên 7) nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957			Tập 19, số S2, tr. 54-60	2023
29	Update on the Development of Educational Research in Vietnam until 2023: A Bibliometrics Analysis using Web of Science Database	07	x	International Journal of Learning, Teaching and Educational Research/ e-ISSN: 1694-2116 p-ISSN: 1694-2493	Scopus, Q3		Vol. 23, No. 1, pp. 277-299,	01/2024
30	Thiết kế dự án học tập trong dạy học chủ đề “Sinh học vi sinh vật” môn Sinh học 10 nhằm	01	x	HNUE JOURNAL OF SCIENCE (Educational			Volume 69, Issue 1, pp.	

	phát triển năng lực tự học cho học sinh			Sciences)/ ISSN 2354-1075			176-190.	
31	Vận dụng phương pháp khoa học để phát triển năng lực tìm hiểu thế giới sống cho học sinh trong dạy học chủ đề “Sinh học vi sinh vật và virus” (Sinh học 10)	05		Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 24, số 5, tr. 11-16	3/2024
32	Thực trạng tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học tại một số trường trung học phổ thông ở Thành phố Hồ Chí Minh	02	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 24, số đặc biệt 2, tr. 264-267	02/2024
33	Factors Affecting the Fostering of Information and Communications Technology Application in Teaching for Teacher by the Blended Learning Model	03	x	International Journal of Modern Education and Computer Science/ ISSN: 2075-0161 (Print) ISSN: 2075-017X (Online)	Scopus, Q3		Volume 16, Issue 2, pp. 58-71	2024
34	Tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong đào tạo giáo viên và trong dạy học ở trường phổ thông: Một nghiên cứu tổng quan	02	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957			Tập 20, số S1, tr. 9-17.	2024
35	Thực trạng năng lực số của giáo viên tiểu học tại quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 24, số đặc biệt 4, tr. 203-208.	5/2024
36	Thiết kế và tổ chức dạy học bài “Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào” (Khoa học tự nhiên 7) để phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học cho học sinh	03	x	Tạp chí Giáo dục/ ISSN 2354-0753			Tập 24, số đặc biệt 5, tr. 115-120.	6/2024
37	A Bibliometric Analysis and Visualisation of Digital Teaching and Learning Publications From Southeast Asia Countries	06		European Journal of Education/ Online ISSN:1465-3435 Print ISSN:0141-8211	Scopus, Q1		Volume 59, Issue 4, e12781	12/2024
38	Thực trạng tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12): Nghiên	05	x	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Thành			Tập 3, số 3, tr. 98-103	9/2024

	cứu tại một số trường trung học phổ thông ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh			đô/ISSN 2815-570X				
39	Sử dụng phương pháp WebQuest trong tổ chức dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững chủ đề “Hệ sinh thái và vấn đề phát triển bền vững” (Sinh học 12)	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 24, số 22, tr. 42-47	11/2024
40	Đề xuất quy trình xây dựng chủ đề tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững trong dạy học “Sinh thái học và môi trường” (Sinh học 12)	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957 e-ISSN 3030-4490			Tập 20, số 11, tr. 42-50	2024
41	Các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực tự học của học sinh tại một số trường trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội	04	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 25, số 1, tr. 42-48	01/2025
42	Phát triển năng lực số của giáo viên phổ thông tại Việt Nam	06	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 25, số 4, tr. 1-6	02/2025
43	Đề xuất tiêu chí đánh giá năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững của sinh viên ngành Sư phạm Sinh học	01	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 25, số đặc biệt 2, tr. 411-415	3/2025
44	Research in higher education quality assurance worldwide (2003-2023): A bibliometric analysis from the Scopus database	05	x	Cogent Education/ ISSN 2331-1983 Online ISSN: 2331-186X	Scopus, Q2		Vol. 12, No. 1, 247940 5	3/2025
45	Thực trạng hệ sinh thái giáo dục số làm nền tảng cho chuyển đổi số tại các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Hòa Bình	05	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957 e-ISSN 3030-4490			Tập 21, số 04, tr. 113-120	4/2025
46	Một số nghiên cứu về năng lực dạy học tích hợp	05	x	Tạp chí Nghiên cứu Khoa học và Phát triển, Trường Đại học Thành đô/ISSN 2815-570X			Tập 4, số 1, tr. 10-17	3/2025
47	Nghiên cứu đề xuất khung năng lực tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững (ESD) trong	06	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 25, số 10, tr. 12-17.	5/2025

	dạy học ở trường phổ thông							
48	Năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững của sinh viên ngành Sư phạm Sinh học: Nghiên cứu thực trạng tại một số trường đại học ở Việt Nam	01	x	Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam/ ISSN 2615-8957 e-ISSN 3030-4490			Tập 21, số 06, tr. 29-36	6/2025
49	Đề xuất quy trình và biện pháp rèn luyện năng lực dạy học tích hợp giáo dục vì sự phát triển bền vững cho sinh viên ngành Sư phạm Sinh học	01	x	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh/ISSN 2734-9918			Tập 22, số 05, tr. 824-837	5/2025
50	Phát triển năng lực số cho sinh viên Sư phạm tại Việt Nam: Mô hình tiếp cận và giải pháp	06	x	Tạp chí Giáo dục/ISSN 2354-0753			Tập 25, số 12, tr. 1-6	6/2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: 03 (số TT 29, 33, 44).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): *Không*.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *Không*

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): *Không*.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: *Không*.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: *Không*.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Văn Dũng